

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 02/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG - TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Ngữ
- Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thanh
ông Nguyễn Quang Vinh
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Hà Quý Đôn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.
- Đại diện VKSND Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/HSST ngày 23/5/2024, đối với bị cáo Đoàn Văn Nh, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Khiêu, thị trấn S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đoàn Văn Hay và bà Nguyễn Thị Ua; Có vợ là Trần Thị Hồng (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: không có

Nhân thân:

- Bản án số 232/2011/HSPT ngày 13/12/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”.

- Bản án số 90 ngày 17/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 232/2011/HSPT ngày 13/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc Nh chấp hành hình phạt chung 02 năm tù theo bản án số 90/2013/HSST. Ngày 15/11/2016, Nh được miễn chấp hành hình phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù về tội “Chứa mại dâm” ngày 12/10/2017, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 07/10/2011).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang. (có mặt)

- Bị hại: bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1966; trú tại thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Hà Văn Th, sinh năm 1973; trú tại thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2023, Đoàn Văn Nh đến nhà nghỉ “Đồng Quê” của bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1966 thuộc thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang để thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/11/2023, do không có tiền để trả tiền phòng nên Nh xuống quầy lễ tân mượn bà Ch điện thoại để gọi điện cho bạn vay tiền trả tiền phòng. Bà Ch đồng ý rồi tháo sim và đưa điện thoại Oppo A3S màu đen của mình cho Nh mượn. Nh đem điện thoại lên phòng, lắp sim và gọi cho vài người bạn vay tiền nhưng không được.

Sau đó, Nh có bảo bà Ch nấu cho bát mì nhưng bà Ch bận không nấu được và bảo Nh tự xuống nấu. Nh xuống quầy lễ tân trả chiếc điện thoại cho bà Ch nhưng lúc này bà Ch đang dọn dẹp ở trên tầng 2, Nh để điện thoại trên quầy lễ tân rồi vào bếp ở tầng 1 tìm mì để nấu ăn. Tại đây, Nh thấy có chìa khóa xe mô tô ở trong tủ bát, đồng thời thấy có chiếc xe mô tô Honda Vision, màu xanh, biển số 98M1 - 292.11 dựng ở cửa gần bếp. Do không có ai ở dưới tầng 1 nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại của bà Ch. Nh lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi lấy chìa khóa mở khóa xe mô tô, nổ máy và đi từ trong nhà nghỉ ra đường tỉnh lộ 31 rẽ trái về phố Đại Lâm, huyện Lạng Giang. Trên đường đi, Nh lắp sim vào điện thoại trộm cắp được và gọi điện cho anh Hà Văn Th, sinh năm 1973 ở thôn Then, xã Thái Đào, Lạng Giang hỏi anh Th có nhà không để bán chiếc xe Vison, anh Th bảo cứ mang xe xuống nhà xem như thế nào.

Nh đi xe mô tô vừa trộm cắp đến nhà anh Th, nói dối là xe của bà chị cho, do đang cần tiền nên muốn bán và cho anh Th xem đăng ký xe của chị Ch (Nh lấy từ trong cốp xe). Anh Th đồng ý mua chiếc xe trên với giá 16.000.000đ, trả 2.800.000đ tiền mặt và chuyển khoản 13.000.000đ cho Nh (do trước đó Nh vay anh Th 200.000 đồng nên anh Th chỉ đưa cho Nh 15.800.000 đồng).

Sau khi bán xe, Nh đón xe khách đi đến phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tìm việc làm, số tiền bán xe trộm cắp được Nh đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/11/2023, bà Ch làm đơn trình báo đến Công an xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang về việc mất xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận:

“- Giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 98M1-292.11, đăng ký lần đầu tháng 01/2023, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 10/11/2023 có giá là 30.000.000 đồng.

- Giá 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S, màu đen, loại 16GB, đã qua sử dụng, mua mới đầu năm 2021, tại thời điểm ngày 10/11/2023 có giá là 800.000 đồng”.

Ngày 13/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang khởi tố, bắt tạm giam Đoàn Văn Nh về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thu giữ của Nh 01 điện thoại OPPO có IMEI: 868714063817974.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Đoàn Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn Văn Nh từ 18 -24 tháng tù. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến, đề nghị gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ được thu thập một cách hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 10/11/2023, tại nhà nghỉ “Đồng Quê” thuộc thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Đoàn Văn Nh có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 98M1-292.11 trị giá 30.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S, màu đen, loại 16GB trị giá 800.000 đồng của chị Bùi Thị Ch. Tổng giá trị tài sản Nh trộm cắp là 30.800.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Vì vậy, tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Ch mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tương xứng với giá trị tài sản chiếm đoạt để giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành.

Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng để thi hành án nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị Ch yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe và điện thoại bị cáo đã trộm cắp là 30.800.000đ. Yêu cầu này của người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Vì vậy, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền nêu trên.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại OPPO là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đoàn Văn Nh 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2024. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đoàn Văn Nh phải bồi thường cho bà Bùi Thị Ch số tiền 30.800.000đ.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Đoàn Văn Nh 01 điện thoại OPPO có IMEI: 868714063817974, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Đoàn Văn Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.540.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện Lạng Giang.
- Công an huyện Lạng Giang.
- Thi hành án Lạng Giang.
- Bị cáo.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ